

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 31/2022/HS-ST
Ngày 08 tháng 6 năm 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lâm Thành Quang**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Bùi Xuân Minh**

2/ Ông **Văn Công Trọn**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trịnh Nga Muội** - Là Thư ký viên, Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời tham gia phiên tòa: Ông **Võ Quốc Dương** - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2022/TLST-HS ngày 18 tháng 5 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2022/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 5 năm 2022, đối với:

- Bị cáo: Dương Khánh D; Giới tính: Nam; Sinh ngày 11/01/1996 tại Cà Mau; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nơi đăng ký thường trú: Ấp 8, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: Lớp 7/12; Cha: Dương Văn Đ; Mẹ: Nguyễn Kim L; Vợ: Trà Cẩm T; Con: 01 người (Sinh năm 2020); Tiền sự: Không; Tiền án: 01 (Ngày 11/8/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự (trong đó, chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/3/2021 tại Trại Giam Kênh 7, chấp hành xong án phí hình sự ngày 14/9/2020, chưa được xóa án tích). Bị khởi tố, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22/3/2022 cho đến nay (bị cáo D tại ngoại có mặt).

- Bị hại: Chị Nguyễn Việt T, sinh năm 1992 (Vắng mặt), trú: Ấp 4, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 16/01/2022, D đến tiệm tạp hóa Long – T (do chị Nguyễn Việt T làm chủ), thuộc ấp 4, xã Khánh Bình Đông, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau để mua đồ nhưng không thấy ai ở tiệm.

D đi vào bên trong tiệm và đến chỗ tủ nhôm kính đựng tiền (do thường ngày D đến mua đồ thấy chị T bán đồ bỏ tiền vào tủ nên biết nơi cất tiền). D mở ngăn tủ này ra, lấy tiền của chị T cầm lên tay và đóng tủ lại, rồi bước đi ra ngoài.

Lúc này, chị T đang ở nhà sau nghe tiếng động ở nhà trước nên chạy lên kiểm tra thì phát hiện D đang đi từ hướng tủ tiền ra ngoài cửa. Chị T nghi ngờ D vào tiệm trộm tài sản nên kêu D đứng lại để kiểm tra, D ném tiền vào thùng giấy cạnh chỗ D đứng. Chị T giữ D lại và trình báo Công an xã Khánh Bình Đông đến lập biên bản sự việc và thu giữ số tiền D lấy trộm được của chị T là tiền Việt Nam 1.330.000 đồng.

Số tiền bị D lấy trộm đã được Cơ quan điều tra trả lại cho chị T; chị T không có yêu cầu bồi thường gì khác. Quá trình điều tra, D thừa nhận hành vi phạm tội.

Tại Cáo trạng số: 27/CT-VKS ngày 13/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau truy tố bị cáo Dương Khánh D về tội: "Trộm cắp tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên giữ nguyên Cáo trạng số: 27/CT-VKS ngày 13/5/2022 và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Dương Khánh D phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 06 tù đến 12 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại không có yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Bị cáo D thống nhất tội danh mà Viện kiểm sát truy tố; về hình phạt bị cáo không tranh luận và có yêu cầu Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Bị hại Nguyễn Việt T vắng mặt tại phiên tòa nhưng không gây trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử vụ án là phù hợp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trần Văn Thời, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Khoảng 19 giờ, ngày 16/01/2022, bị cáo D lợi dụng bị hại sơ hở trong việc trông coi, quản lý tài sản, bị cáo có hành vi lén lút vào tiệm tạp hóa của bị hại T thuộc ấp 4, xã Khánh Bình Đông, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau lấy trộm số tiền Việt Nam 1.330.000 đồng.

[4] Mặc dù, số tiền nêu trên chưa đủ định lượng truy cứu trách nhiệm hình sự, nhưng bị cáo đã có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” (tại Bản án Hình sự số: 61/2020/HS-ST ngày 11/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời), xử phạt bị cáo 06 tháng tù, buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự số tiền 200.000 đồng.

[5] Tại, Giấy xác nhận số: 47 ngày 22/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, xác nhận bị cáo D chấp hành xong về việc nộp án phí số tiền 200.000 đồng ngày 14/9/2020 và tại Giấy chứng nhận số: 191 ngày 30/3/2021 của Trại Giam Kênh 7, xác nhận bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/3/2021.

[6] Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 70 của Bộ luật Hình sự: “2. *Người bị kết án đương nhiên được xóa án tích, nếu từ khi chấp hành xong hình phạt chính hoặc hết thời gian thử thách án treo, người đó đã chấp hành xong hình phạt bổ sung, các quyết định khác của bản án và không thực hiện hành vi phạm tội mới trong thời hạn sau đây: b) 02 năm trong trường hợp bị phạt tù đến 05 năm*”.

[7] Như vậy, tính từ ngày bị cáo D chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/3/2021, nhưng đến ngày 16/01/2022 (ngày bị cáo phạm tội), thì chưa đủ 15 tháng và bị cáo chưa đủ điều kiện được xóa án tích. Lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ. Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự: “1. *Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng mà thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm: b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm*”.

[8] Xét, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ. Bị cáo có 01 tiền án, chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục phạm tội trộm cắp tài sản của người khác. Cho thấy bị cáo là tên tội phạm nguy hiểm, liều lĩnh và xem thường pháp luật, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, để cải tạo và giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, phòng ngừa chung cho toàn xã hội, nên việc bị cáo yêu cầu được hưởng án treo là không có cơ sở chấp nhận. Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử có xem xét đến tình tiết tăng nặng là không có; tình tiết giảm nhẹ thì bị cáo được hưởng tình tiết thành khẩn khai báo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo D theo đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[10] Về án phí: Do bị cáo D đã bị kết án, buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Các điều 136, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 26 Luật thi hành án dân sự năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Xử phạt bị cáo Dương Khánh D 07 (bảy) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

2/ Về án phí: Buộc bị cáo Dương Khánh D phải nộp án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000 đồng (bằng chữ: Hai trăm ngàn đồng – Chưa nộp).

3/ Về quyền kháng cáo:

Bị cáo Dương Khánh D được quyền kháng cáo bản án này trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại Nguyễn Việt T được quyền kháng cáo bản án này trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

4/ Về nghĩa vụ thi hành án: “Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau (1b);
- VKSND huyện Trần Văn Thời (1b);
- CAND huyện Trần Văn Thời (1b);
- THADS huyện Trần Văn Thời (1b);
- Bị cáo (1b);
- Bị hại (1b);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Lâm Thành Quang